

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2019/HS - ST
Ngày: 29-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thượng Văn Kình;

2/ Ông Ngô Xuân Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 13/3/2000. Tại: An Giang. Nơi ĐKKHKT: Khóm L, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Phụ hồ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/3/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm L, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Người làm chứng: Trần Văn K; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 10/2018. Khoảng 08 giờ ngày 08/03/2019, trong lúc Nguyễn Văn L đang ở nhà trọ tại phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì L nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Để thực hiện ý định, L gọi cho anh họ là Trần Văn K, sinh năm 2000, ngụ tại: Khóm L, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang nói dối với anh K là nhờ anh K chở L đi qua quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền của một người bạn mượn thì anh K đồng ý. Khoảng 20 phút sau cùng ngày, anh K điều khiển xe mô tô biển số 67AH-026.xx, hiệu KWASAKKI, màu xanh-trắng đến nhà trọ gặp L. Ngay sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 67AH-

026.xx chở K đi quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến ngã tư tại đoạn đường NO thuộc quận G, thành phố Hồ Chí Minh, L kêu K vào quán hủ tiếu (không rõ địa chỉ) ăn và giữ xe mô tô biển số 67AH-026.xx để L đi gặp bạn lấy tiền. Sau đó, L đi vào một con hẻm gần đó gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Cùng lúc, người đàn ông này đưa cho L 02 (hai) gói ny lon miệng hàn kín, bên trong có chứa ma túy; L đưa 300.000 đồng rồi cất giấu 02 (hai) gói ny lon, bên trong có chứa ma túy vào bao thuốc lá Hòa Bình và bỏ vào trong túi quần đang mặc. Sau khi mua được ma túy, L đi bộ ra quán hủ tiếu gặp anh K rồi L điều khiển xe mô tô biển số 67AH-026.xx chở K về nhà trọ tại phường TH, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày 08/03/2019, khi L đang điều khiển xe mô tô biển số 67AH-026.xx chở K đi đến đến đoạn đường HVC thuộc phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Dương và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thấy nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để trong túi quần bên trái, phía trước quần lưng của L, thu giữ: 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 67AH-026.xx, hiệu KWASAKKI, màu xanh-trắng.

Ngày 08/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 228/QĐ-CQ.CSĐT, trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng được đựng trong 02 (hai) gói nylon hàn kín đã thu giữ của Nguyễn Văn L. Ngày 12/03/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có bản kết luận giám định số 219/MT-PC09, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,5415 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Trần Văn K người đi cùng với L. Quá trình điều tra xác định, việc L tàng trữ trái phép chất ma túy thì L không nói cho K biết; Đồng thời K đi cùng L để L đi lấy tiền nợ, việc L mua ma túy K không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn K. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L tại khu vực đường NO thuộc quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, L khai nhận L không rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, trọng lượng sau giám định là 0,5415 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định, đây là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67AH-026.xx hiệu KWASAKKI, màu xanh-trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 67AH-026.xx do ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977, ngụ tại ấp PH, xã LC, thị xã TC, tỉnh An Giang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông T đã bán lại xe cho bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982, Ngụ tại khóm L, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang (bà H là mẹ ruột của L) nhưng không làm thủ tục sang tên. Bà H cho K mượn để đi lại. L nhờ K chở đi nhưng không nói với K là nhờ chở đi mua ma túy, bà Nguyễn Thị Ngọc H cũng hoàn toàn không biết. Ngày 03/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra -

Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định số 88 xử lý đồ vật tài liệu trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Cáo trạng số 153/CT - VKS ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh U và hình dấu đỏ Công an phường C, thành phố M, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,3893gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/03/2019, Nguyễn Văn L có hành vi cất giữ trong người 0,5415 gam Methamphetamine tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thì *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*. Như vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn

xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh U và hình dấu đỏ Công an phường C, thành phố M, bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,3893gam là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh U và hình dấu đỏ Công an phường C, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong chứa 02 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,3893gam, theo Kết luận giám định số 219/MT-PC09 ngày 12/3/2019.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 150.19 ngày 17/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo